

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Việt Uyên Synh

2. Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Phú An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 17, đường số 06, khu dân cư 6B Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 17, đường số 06, khu dân cư 6B Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0903968810;

E-mail: hvusynh@hcmiu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2010 đến 05/2011: Nghiên cứu viên tại Trường Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông

Từ 06/2011 đến 06/2025: Giảng viên tại Khoa Công nghệ Thông tin tại Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ 06/2015 đến 08/2018: Phó Trưởng khoa tại Khoa Công nghệ Thông tin tại Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ 09/2018 đến 01/2021: Trưởng Phòng tại Phòng Đào tạo Đại học tại Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Từ 02/2021 đến 06/2025: Trưởng Trung tâm tại Trung tâm Dịch vụ Công nghệ Thông tin tại Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Trưởng Trung tâm Dịch vụ Công nghệ Thông tin; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Trung tâm Dịch vụ Công nghệ Thông tin

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Quốc Tế - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 09 năm 1996, số văn bằng: B10929, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 23 tháng 11 năm 1999, số văn bằng: 13377, ngành: Công nghệ Thông tin, chuyên ngành: Khoa học Máy tính

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 25 tháng 08 năm 2010, số văn bằng: SKKU 2009(D) 289, ngành: Điện tử, chuyên ngành: Công nghệ Thông tin

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Sungkyunkwan, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trí tuệ nhân tạo, Máy học, Máy nhìn, Xử lý ảnh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 6 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 50 bài báo khoa học, trong đó 50 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về đáp ứng tiêu chuẩn của nhà giáo, ứng viên: Luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức của người thầy giáo trong nhà trường và ngoài cuộc sống; Luôn trung thực trong giáo dục và trong nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp; Luôn nêu cao tinh thần học tập, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục và trong khoa học công nghệ; Luôn đảm bảo sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo, ứng viên: Thường xuyên định hướng có mục tiêu, nguyên lý giáo dục để thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm giảng dạy và nghiên cứu khoa học được giao; Thường xuyên rèn luyện và nâng cao các cốt lõi về đạo đức, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; Cải tiến bài giảng, áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung và đối tượng học; Đề xuất đề tài tốt nghiệp đại học, sau đại học gắn liền với thực tiễn; Tích cực trong việc tìm kiếm đề tài khoa học công nghệ; Thực hiện tốt các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; Chấp hành tốt chủ trương, chính sách nhà nước; Nêu gương cho những người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1		331.38		331.38/ 420.38/ 270
2	2020-2021				4	483.12		483.12/ 607.12/ 270
3	2021-2022					413.28		413.28/ 413.28/ 270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1		786.72		786.72/ 885.72/ 270
5	2023-2024			1		484.56		484.56/ 514.56/ 270
6	2024-2025					570.84		570.84/ 658.84/ 270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: ĐH Sungkyunkwan, Hàn Quốc năm 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Hoàng Long		X	X		03/2016 đến 09/2016	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	29/06/2017
2	Nguyễn Huy Hùng		X	X		03/2016 đến 03/2017	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	31/03/2017
3	Trần Nguyễn Ngọc Đường		X	X		04/2017 đến 03/2018	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	06/07/2018

4	Huỳnh Khả Tú	X			X	10/2017 đến 09/2018	Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	24/04/2019
5	Phan Ngọc Hưng		X		X	12/2019 đến 06/2020	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	25/06/2020
6	Thái Trung Tín		X		X	03/2022 đến 02/2023	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	10/11/2023
7	Chung Minh Nhật		X		X	01/2024 đến 06/2024	Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh	17/09/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Intelligent Engineering Informatics	CK	Springer, năm 2018	4	VC	(A Hybrid Shadow Removal Algorithm for Vehicle	

						Classification in Traffic Surveillance System _ p.647-p.655)	
2	Information Systems Design and Intelligent Applications	CK	Springer, năm 2018	4	VC	(Occlusion Vehicle Segmentation Algorithm in Crowded Scene for Traffic Surveillance System _ p.584-p.595)	
3	Information Systems Design and Intelligent Applications	CK	Springer, năm 2018	4	VC	(Vehicle Classification in Nighttime Using Headlights Trajectories Matching, p.663-p.673)	
4	Information Systems Design and Intelligent Applications	CK	Springer, năm 2018	4	VC	(Probabilistic Model and Neural Network for Scene Classification in Traffic Surveillance System)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Thuật toán phát hiện vùng chồng lấp nâng cao trong các ứng dụng xử lý video	CN	C2016-28-11, cấp Bộ	29/04/2016 đến 31/10/2018	31/10/2018, Tốt
2	Phát triển hệ thống hỗ trợ giám sát an ninh trong tòa nhà dựa trên camera giám sát	CN	C2019-28-04, cấp Bộ	29/04/2019 đến 27/04/2021	27/04/2021, Tốt
3	Phát triển thuật toán phục hồi ảnh phong nền hỗ trợ hệ thống giám sát bằng camera tĩnh	CN	DS2022-28-04, cấp Bộ	08/02/2022 đến 20/09/2024	20/09/2024,Tốt
4	Các kỹ thuật xử lý video hỗ trợ cho việc giám sát giao thông	CN	T2014-05-IT, cấp Cơ sở	30/06/2014 đến 01/06/2015	01/06/2015, Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Readjusting Unstable Regions to Improve the	2	Có	IEEE Transaction on Circuits and Systems for Video Technology	ISSN: 1051-8215 - SCI IF: 3.647, QI	5	20, 4, 540-547	01/2010

	Quality of High Accuracy Optical Flow							
2	Improving Estimation of High Accuracy Optical Flow by Unstable Region Detection	3	Có	2008 IEEE International Conference on Multi-sensor Fusion and Integration for Intelligent Systems	ISBN: 978-1-4244-2143-5 - Scopus	2	338-343	08/2008
3	Combine Kalman Filter and Particle Filter to Improve Color Tracking Algorithm	2	Có	2007 International Conference on Control, Automation and Systems (ICCAS)	ISBN: 978-89-950038-6-2 - Scopus	7	558-561	10/2007

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

4	BgSubNet: Robust Semi-Supervised Background Subtraction In Realistic Scenes	2	Có	IEEE Sensors Journal	ISSN: 1558-1748 - SCI IF: 1.039, Q1	3	24, 6, 9172 - 9186	01/2024
5	Real-Time Change Detection with Convolutional Density Approximation	4	Có	Vietnam Journal of Computer Science	ISSN: 2196-8896 - ISI IF: 0.272, Q3	1	11, 3, 411-446	04/2024
6	DAKRS: Domain Adaptive Knowledge-based Retrieval System for Natural	4	Có	IEEE Access	ISSN: 2169-3536 - SCIE IF: 4.825, Q1	1	11 90951 - 90965	03/2023

	Language-based Vehicle Retrieval							
7	TensorMoG: A Tensor-Driven Gaussian Mixture Model with Dynamic Scene Adaptation for Background Modelling	4	Có	Sensors	ISSN: 14243210, 14248220 - SCIE <i>IF</i> : 4.338, <i>Q2</i>	9	20, 23	12/2020
8	High variation removal for background subtraction in traffic surveillance systems	4	Có	IET Computer Vision	ISSN: 1751-9640 - SCIE <i>IF</i> : 2.294, <i>Q2</i>	8	12, 8, 1163-1170	12/2018
9	Change Detection by Training a Triplet Network for Motion Feature Extraction	4	Không	IEEE Transaction on Circuits and Systems for Video Technology	1051-8215 - SCI <i>IF</i> : 5.545, <i>Q1</i>	41	29, 2, 433-446	01/2018
10	A Robust Algorithm of Forgery Detection in Copy-Move and Spliced Images	5	Không	International Journal of Advanced Computer Science and Applications	ISSN: 2156-5570 - ISI <i>IF</i> : 1.297, <i>Q3</i>	17	7, 3	03/2016
11	Fault Resolution System for Inter-Cloud Environment	4	Không	Journal of Mobile Multimedia	ISSN: 1550-4646 - Scopus	3	10, 2, 16-29	05/2014

					<i>IF: 0.852, Q3</i>			
12	Improving the Computational Cost for Copied Region Detection in Forensic Images	5	Không	Journal of Science and Technology Issue on Information and Communications Technology	ISSN: 1859-1531 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	3	2, 1, 55-63	08/2016
13	An Extended Occlusion Detection Approach for Video Processing	3	Có	REV Journal on Electronics and Communications	ISSN: 1859-378X - Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	8, 3, 1-10	10/2018
14	Robust Reflection Detection and Removal in Rainy Conditions using LAB and HSV Color Spaces	4	Có	REV Journal on Electronics and Communications	ISSN: 1859-378X - Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	6, 1, 13-19	06/2016
15	Exploiting Context-Aware Event Data for Fault Analysis	4	Không	REV Journal on Electronics and Communications	ISSN: 1859-378X - Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	5, 3, 85-92	12/2015
16	Decentralized Online Social Network Using Peer-to-Peer Technology	3	Không	REV Journal on Electronics and Communications	ISSN: 1859-378X	11	5, 1, 29-36	06/2015
17	Improved Vehicles Detection and	4	Có	Journal of Information	ISSN: 1554-1010 - Hệ thống	13	9, 5, 268-277	09/2014

	Classification Algorithm for Traffic Surveillance System			Assurance and Security	CSDL quốc tế khác			
18	Improved Optical Flow Estimation In Wrong Way Vehicle Detection	4	Có	Journal of Information Assurance and Security	ISSN: 1554-1010 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	9, 5, 278-287	09/2014
19	A Feasible MapReduce Peer-to-Peer Framework for Distributed Computing Applications	4	Không	Vietnam Journal of Computer Science	ISSN: 2196-8896 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	2, 1, 57-66	02/2014
20	Subsequent processing of Background Modeling in Traffic Surveillance System	4	Không	International Journal of Computer Theory and Engineering	ISSN: 1793-8201 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	2	8, 3, 235-239	06/2016
21	Multi-camera People Tracking With Mixture of Realistic and Synthetic Knowledge	6	Có	2023 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops	ISBN: 978-1-6654-8739-9 - Scopus IF: 1.072	11	5495-5505	06/2023
22	Tracked-Vehicle Retrieval by Natural Language Descriptions	6	Có	2023 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern	ISBN: 978-1-6654-8739-9 - Scopus IF: 1.072	1	1-11	06/2023

	With Multi-Contextual Adaptive Knowledge			Recognition (CVPR) Workshops				
23	The Combination of Background Subtraction and Convolutional Neural Network for Product Recognition	7	Có	2022 Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems	ISBN: 978-3-031-21743-2 - Scopus	1	272–284	12/2022
24	Towards Communication-Efficient Distributed Background Subtraction	3	Không	2022 Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems	ISBN: 978-3-031-21743-2 - Scopus	1	490-502	12/2022
25	Post Processing Algorithm for Background Subtraction Model based on Entropy Approximation and Style Transfer Neural Network	2	Có	2022 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)	ISBN: 978-1-6654-6166-5 - Scopus	1	1-6	12/2022
26	Tracked-Vehicle Retrieval by Natural Language Descriptions With Domain Adaptive Knowledge	7	Có	2022 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops	ISBN: 978-1-6654-8739-9 - Scopus <i>IF: 1.072</i>	8	3300-3309	06/2022

27	Multi-Camera Multi-Vehicle Tracking with Domain Generalization and Contextual Constraints	7	Có	2022 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops	ISBN: 978- 1-6654- 8739-9 - Scopus <i>IF</i> : <i>1.072</i>	7	3327- 3337	06/2022
28	Tiny-PIRATE: A Tiny model with Parallelized Intelligence for Real-time Analysis as a Traffic countEr	4	Có	2021 IEEE/CVF Conference on Computer Vision and Pattern Recognition (CVPR) Workshops	ISBN: 978- 1-6654- 4899-4 - Scopus <i>IF</i> : <i>1.072</i>	14	4114- 4123	06/2021
29	Improved Shadow Removal Algorithm for Vehicle Classification in Traffic Surveillance System	4	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)	ISBN 978- 1-7281- 5377-3 - Scopus	3	1-6	07/2020
30	A Robust Multiclass Vehicle Detection and Classification Algorithm for Traffic Surveillance System	5	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)	ISBN 978- 1-7281- 5377-3 - Scopus	5	1-6	07/2020
31	A Real-time Vehicle Detection for Traffic	4	Có	APCC 2019 : 2019 25th Asia-Pacific Conference on	ISBN 978- 1-7281- 3679-0 - Scopus	1	256-261	11/2019

	Surveillance System Using a Neural Decision Tree			Communications (APCC)				
32	An Improved Single Shot Detector for Face Detection Using Local Binary Patterns	4	Có	19th International Symposium on Communications and Information Technologies, ISCIT 2019	ISBN 978-1-7281-5009-3 - Scopus	4	430-435	09/2019
33	An Analysis of Software Bug Reports Using Random Forest	4	Không	International Conference on Future Data and Security Engineering	ISBN: 978-3-030-03192-3 - Scopus	3	273-285	10/2018
34	An Improved Occlusion Detection with constraints Approach for Video Processing	4	Có	4th EAI International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems (INISCOM 2018)	ISBN: 978-3-030-05873-9 - Scopus	1	232-242	08/2018
35	A Hybrid Shadow Removal Algorithm for Vehicle Classification in Traffic Surveillance System	4	Có	Intelligent Engineering Informatics - Advances in Intelligent Systems and Computing	ISBN: 978-981-10-7566-7 - Scopus		695 647-655	01/2018
36	Vehicle Classification in Nighttime using Headlights	4	Có	Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in	ISBN: 978-981-10-7512-4 - Scopus	2	672 663-673	01/2018

	Trajectories Matching			Intelligent Systems and Computing				
37	Occlusion Vehicle Segmentation Algorithm in Crowded Scene for Traffic Surveillance System	4	Có	Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing	ISBN: 978-981-10-7512-4 - Scopus	1	672 584-595	01/2018
38	Probabilistic Model and Neural Network for Scene Classification in Traffic Surveillance System	4	Có	Information Systems Design and Intelligent Applications - Advances in Intelligent Systems and Computing	ISBN: 978-981-10-7512-4 - Scopus	6	672 685-695	01/2018
39	Occlusion Vehicle Detection Algorithm in Crowded Scene for Traffic Surveillance System	4	Có	2017 IEEE International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2017)	ISBN: 978-1-5386-3422-6 - Scopus	11	215-220	07/2017
40	Nighttime Vehicle Detection and Classification via Headlights Trajectories Matching	4	Có	2017 IEEE International Conference on System Science and Engineering (ICSSE 2017)	ISBN: 978-1-5386-3422-6 - Scopus	9	221-225	07/2017
41	Scene Recognition in Traffic	4	Có	2017 IEEE International Conference on	ISBN: 978-1-5386-	2	226-230	07/2017

	Surveillance System using Neural Network and Probabilistic Model			System Science and Engineering (ICSSE 2017)	3422-6 - Scopus			
42	Develop an algorithm for image forensics using feature comparison and sharpness estimation	5	Không	2017 International Conference on Recent Advances in Signal Processing, Telecommunications & Computing (SigTelCom)	ISBN: 978-1-5090-2291-5 - Scopus	2	82-87	01/2017
43	A Robust Algorithm for Vehicle Detection and Classification in Intelligent Traffic System	4	Có	Proceedings Of The Asia Pacific Industrial Engineering & Management Systems Conference 2015 (APIEMS 2015)	ISBN: 978-604-73-3787-3 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	8		12/2015
44	Lane detection in Intelligent Traffic System using probabilistic model	4	Có	Proceedings Of The Asia Pacific Industrial Engineering & Management Systems Conference 2015 (APIEMS 2015)	ISBN: 978-604-73-3787-3 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	1		12/2015
45	The Efficiency of Applying DWT and Feature Extraction into Copy-Move Images Detection	4	Không	The IEEE 2015 International Conference on Advanced Technologies for Communications	ISBN: 978-1-4673-8374-5 - Scopus	7	44-49	10/2015

46	Vision-based Approach For Urban Vehicle Detection & Classification	4	Có	2013 Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013)	ISBN: 978-1-4799-3230-6 - Scopus	12	305-310	12/2013
47	Improved Optical Flow Estimation In Traffic Monitoring System	4	Có	2013 Third World Congress on Information and Communication Technologies (WICT 2013)	ISBN: 978-1-4799-3230-6 - Scopus	9	165-169	12/2013
48	Software Bug Ontology Supporting Bug Search on Peer-to-Peer Networks	4	Không	The 6th International KES Conference on Agents and Multi-agent Systems – Technologies and Applications	ISBN: 978-1-61499-254-7 - Scopus		252 213-222	05/2013
49	A Local Variance-based Bilateral Filtering for Artifact-Free Detail- and Edge-Preserving Smoothing	3	Không	Advances in Image and Video Technology. PSIVT 2011	ISBN: 978-3-642-25367-6 - Scopus		7088 60-70	11/2011
50	Adaptive Guided Image Filtering for Sharpness Enhancement and Noise Reduction	3	Không	Advances in Image and Video Technology. PSIVT 2011	ISBN: 978-3-642-25367-6 - Scopus	56	7088 323-334	11/2011

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 32 ([4] [5] [6] [7] [8] [13] [14] [17] [18] [21] [22] [23] [25] [26] [27] [28] [29] [30] [31] [32] [34] [35] [36] [37] [38] [39] [40] [41] [43] [44] [46] [47])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Real-time Image Processing Apparatus and Method (10-00942655)	Cơ quan chứng nhận độc quyền Đại Hàn Dân Quốc	17/02/2010	Jeon Jae Uk	5

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	--------------------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

1	Chương trình đào tạo ngành Khoa học Dữ liệu	Tham gia	Quyết định số 88/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH _ 18/01/2018	Trường ĐH Quốc Tế - ĐHQG HCM	Quyết định số 569/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH _ 05/09/2018	Không có
---	---	----------	--	------------------------------	---	----------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

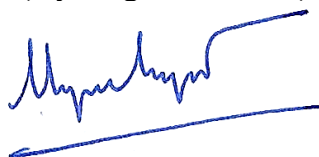
- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh., ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Việt Uyên Synh